

Số: 21 /2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập
năm học 2017- 2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ khoản 3, Điều 4 và khoản 6, Điều 5, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 206/TTr-STC ngày 14/8/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2017- 2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bao gồm:

- a) Cấp học Mầm non.
- b) Cấp học Trung học cơ sở.

- c) Cấp học Trung học phổ thông.
d) Đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng.

2. Quy định về mức thu học phí:

a) Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp Trung học phổ thông (THPT):

Đơn vị: đồng/tháng/học sinh

Vùng/Cấp học	Mầm non	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông; GDTX cấp THPT
1. Các phường thuộc Thành phố Lạng Sơn	140.000	90.000	110.000
2. Thị trấn các huyện lỵ và thị trấn Đồng Đăng, thị trấn Na Dương, Thị trấn Nông trường Thái Bình, Thị trấn Chi Lăng; các xã Mai Pha, Quảng Lạc, Hoàng Đồng thuộc Thành phố Lạng Sơn	80.000	55.000	70.000
3. Các xã còn lại	40.000	35.000	40.000

b) Học phí đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng đối với cơ sở giáo dục công lập:

Đơn vị: đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành	Mức thu	
		Trung cấp	Cao đẳng
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông lâm, thủy sản	220.000	280.000
2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	220.000	280.000
3	Y dược	430.000	490.000
4	Đào tạo nghề	180.000	200.000

3. Về miễn, giảm học phí: thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 36a/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, thủ trưởng các Cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTH-CB;
- Lưu: VT, KTTH (LTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trường